

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS-PT
Ngày: 03 - 07 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Hải.

Bà Trần Ngọc Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Bạc Liêu. Thẻ CCCD: 094084002694.

- Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Nguyễn Văn C và bà Thạch Thị P; Vợ: Thạch Thị S (đã ly hôn) và có 01 người con.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/9/2023 tại km 1962 + 200m Quốc lộ A, thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe

hạng C theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-019.33 lưu thông trên đường không chú ý quan sát, chuyển làn đường không có tín hiệu báo trước và không bảo đảm an toàn đã để xe 62C-019.33 va chạm vào xe mô tô biển số 36B2-567.30 do Lê Kim Đ điều khiển chở phía sau là Lê Kim H gây tai nạn, sau va chạm xe 36B2-567.30 tiếp tục văng vào lề đường phải va chạm với xe mô tô biển số 63B4-680.93 do chị Nguyễn Thị Mỹ N1 điều khiển. Hậu quả Lê Kim H chết.

* Sau tai nạn cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định tại km 1962+200m Quốc lộ A thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang được xác định theo hướng T - T, đường bê tông nhựa bằng phẳng không có chướng ngại vật, đường chia thành 02 chiều đi của xe bởi dải phân cách, mỗi chiều đi của xe chia thành 03 làn đường: Làn đường ngoài và làn đường giữa rộng 3,5 m, làn đường trong rộng 1,7 m, gần khu vực tai nạn có đoạn mở phân cách nhỏ dành cho người đi bộ và có vạch kẻ đường. Hướng đi của xe mô tô 63B4-680.93 và xe 36B2-567.30 khi xảy ra tai nạn là hướng T - T. Hướng đi của xe ô tô 62C-019.33 khi xảy ra tai nạn là hướng T - T, phía sau cùng chiều xe 36B2-567.30. Vùng va chạm giữa xe ô tô 62C-019.33 và xe mô tô 36B2-567.30 được xác định nằm trên làn đường giữa Quốc lộ A hướng T - T, được ký hiệu là (A). Vùng va chạm (A) cách đầu vết cày thứ nhất của xe mô tô 36B2-567.30 ký hiệu (1) là 2 m, cách mép lề đường phải là 4 m. Vùng va chạm giữa xe 36B2-567.30 sau khi ngã với xe mô tô 63B4-680.93 nằm trên làn đường sát mép lề phải, được ký hiệu là (B). Vùng va chạm (B) cách đầu vết cày thứ hai của xe mô tô 36B2-567.30 là 1m. Vùng va chạm giữa xe ô tô 62C-019.33 và tử thi Lê Kim H được xác định 1/3 trên vị trí tử thi nằm chết tại hiện trường.

* Khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô biển số 62C-019.33: Mặt kính đèn lái trước bên phải có dính chất màu đen, mặt ngoài lốp của bánh trước bên phải có vết hằn màu đen dài 32 cm, các con ốc của bánh trước bên phải bị trầy xước và dính chất màu đen. Hệ thống phanh và hệ thống lái bình thường, còn tác dụng.

Xe mô tô biển số 36B2-567.30: Ốp nhựa đầu đèn bị bung, tay cầm bên phải bị mài mòn, cánh búng bên trái bị bể mất, phần bên trái mâm của bánh trước (niền xe) bị bể, lốp xe bị xẹp, gác chân trước bên phải bị bể cao su và trầy xước, mặt ngoài ốp pô xe bị trầy xước kim loại. Hệ thống phanh, hệ thống lái còn tác dụng.

Xe mô tô biển số 63B4-680.93: Mặt trước gọng kính chiếu hậu bên phải bị mài mòn kim loại, cục gù tay cầm bên phải bị trầy xước kim loại, đầu tay thắng bên phải bị trầy xước kim loại, mỏ vè trước bị trầy xước bong tróc sơn, mặt ngoài cánh búng bên phải bị trầy xước, mặt ngoài bệ để chân người lái bên phải bị nứt và trầy xước bong tróc sơn, mặt dưới gác chân sau bên phải bị trầy xước, ốp nhựa thân xe bên phải bị trầy xước bong tróc sơn, ốp nhựa thân xe bên trái bị trầy xước bong tróc sơn và có dính chất màu đen, mặt ngoài bên trái yên ngồi có dính chất màu đen, phần trước bên phải quay yên bị mài mòn kim loại, mặt ngoài ốp đèn xi

nhân sau bên phải bị trầy xước, mặt ngoài ốp pô xe bị trầy xước. Hệ thống phanh, hệ thống lái còn tác dụng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 297-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 06/9/2023 của Trung tâm Y tế tỉnh Tiền Giang đối với Lê Kim H kết luận nguyên nhân tử vong tử thi Lê Kim H: Đa thương/Mất máu cấp do đứt động mạch chủ ngực. Vỡ tâm nhĩ phải và trái. Dập phổi. Gãy xương sườn. Xuất huyết liềm não. Vỡ sụn sọ. Gãy xương đùi phải. Gãy cánh tay phải do tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung yêu cầu xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/9/2023, bị cáo trực tiếp điều khiển xe ô tô tải 62C- 019.33 lưu thông trên Quốc lộ A hướng T - T. Khi đến km 1962 + 200m thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng để xe ô tô va chạm vào xe mô tô 36B2 – 567.30 gây ra tai nạn làm chị Lê Kim H chết.

[2] Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn do lỗi của bị cáo điều khiển xe chuyển hướng nhưng thiếu quan sát, không có tín hiệu báo trước. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, xe ô tô mà bị cáo trực tiếp điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì thế, pháp luật quy định người điều khiển loại phương tiện này khi tham gia giao thông trên đường công cộng phải tuyệt đối chấp hành Luật Giao thông đường bộ để phòng tránh tai nạn. Thế nhưng, bị cáo đã chủ quan, thiếu chú ý quan sát khi điều khiển phương tiện chuyển hướng nên dẫn đến tai nạn.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo có bổ sung giấy xác nhận bản thân là lao động chính trực tiếp nuôi con nhỏ sau khi ly hôn, hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn do phải tạm ứng tiền lương của Công ty TNHH MTV V để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết mới được bổ sung trong giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời, xét nhân thân bị cáo tốt, không tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG; (1)
- TAND huyện T; (2)
- VKSND huyện T; (1)
- Công an huyện T; (1)
- THADS huyện T;(1)
- UBND xã V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn